

開南大學 113 學年度(2024 秋季班)國際專修部華語先修班
錄取名單

**Kainan University (Fall Intake 2024)
International Foundation Program
1+4 Preparatory Mandarin Courses
Admission Result**

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ DỰ BỊ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHAI NAM
Năm học 113 (kỳ mùa Thu năm 2024)**



本名單經 113 年 7 月 30 日 112 學年度第 17 次國際及兩岸事務委員會審查通過

國際物流與運輸管理學系
**Department of International Logistics and Transportation
Management**
Khoa Quản Trị Vận Tải Và Logistics Quốc Tế

以下順序不代表錄取名次

The order below is NOT represent the score of admission

序號 No.	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	性別 Sex	國籍 Nationality	審查結果 Review results
1	阮曰大	NGUYEN VIET DAI	男	越南	備取



空運管理學系
Department of Air Transportation
Khoa Quản Trị Hàng Không

以下順序不代表錄取名次

The order below is NOT represent the score of admission

序號 No.	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	性別 Sex	國籍 Nationality	審查結果 Review results
1	阮氏賢	NGUYEN THI HIEN	女	越南	備取



休閒事業管理學系
Department of Leisure and Recreation Management
Khoa Quản Trị Ngành Nghề Giải Trí

以下順序不代表錄取名次

The order below is NOT represent the score of admission

序號 No.	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	性別 Sex	國籍 Nationality	審查結果 Review results
1		NGUYEN THANH LAM	女	越南	備取



企業與創業管理學系
Department of Business and Entrepreneurial Management
Khoa Quản Trị Kinh Doanh Và Khởi Nghiệp

以下順序不代表錄取名次

The order below is NOT represent the score of admission

序號 No.	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	性別 Sex	國籍 Nationality	審查結果 Review results
1	阮氏青孩	NGUYEN THI THANH HAI	女	越南	備取



資訊管理學系
Department of Information Management
Khoa Quản Trị Công Nghệ Thông Tin

以下順序不代表錄取名次

The order below is NOT represent the score of admission

序號 No.	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	性別 Sex	國籍 Nationality	審查結果 Review results
1	武氏香	VU THI HUONG	女	越南	備取
2	培青孝	BUI THANH HIEU	男	越南	備取
3	崇英霖	SUNG A LIN	男	越南	備取
4	鄭橋玲	TRINH KIEU LINH	女		備取
5	武文忠	VU VAN TRUNG	男		備取



健康產業管理學系
Department of Health Industry Management
Khoa Quản Trị Y Tế Và Chăm Sóc Sức Khỏe

以下順序不代表錄取名次

The order below is NOT represent the score of admission

序號 No.	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	性別 Sex	國籍 Nationality	審查結果 Review results
1	阮錦仙	NGUYEN CAM TIEN	女	越南	備取

